TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **361**/2021/HSST
Ngày: 29-6-2021

NHÂN DÂNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 307/2021/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 651/2019/QĐXX ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy M**, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 17, khu phố 1, phường An Hoà, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971, có vợ là Đặng Thị Ngọc T (đã ly hôn), có 01 con sih năm 2014.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 01-01-2021, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Long T**, sinh năm: 2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1975; hiện bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 01-01-2021, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 2001

Địa chỉ:11/1, ấp 3, xã AV, huyện TB, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy M và Nguyễn Văn Long T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ ngày 01/01/2021 M gặp T và rủ T đi cướp giật tài sản, T đồng ý. Thực hiện ý định trên, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future Neo gắn biển số 60B5-434.67 chở T ngồi sau đi từ Cổng 11, thành phố B theo đường Võ Nguyên Giáp hướng về thị trấn T. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi đang lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp giao với đường B-LT thuộc khu phố T, phường PT, thành phố B, tỉnh Đ, M phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001 để điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trong túi áo khoác nên đã ra hiệu cho T giật chiếc điện thoại đồng thời điều khiển xe tiếp cận phía bên phải chị H, T hiểu ý dùng tay giật chiếc điện thoại của chị H rồi M tăng ga bỏ chạy, chị H điều khiển xe đuổi theo và truy hô khi đến khu vực gần chợ Phú Sơn thuộc xã B huyện T thì T và M bị chị H cùng người dân bắt giữ cùng tang vật báo Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có số thuê bao 0528177446 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H bị M và T chiếm đoạt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị Hằng;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future Neo gắn biển số 60B5-434.67, số khung RMEWCH9ME6A000739, số máy VME152FMHB 000739, M sử dụng cùng T làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Qua xác minh biển số 60B5-434.67 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius do chị Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu, hiện chưa làm việc được với chị H, xác minh theo số khung, số máy không xác định được người đứng tên chủ sở hữu;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung có số IMEI 358176101516454 là tài sản cá nhân Nguyễn Duy M, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/TCKH-HĐĐG ngày 05-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trị giá 3.596.000 *(Ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng)*.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 332/CT/VKS-HS ngày 18-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn Long T, về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy M từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Long T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và áp dụng khung hình phạt: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01-01-2021 Nguyễn Duy M và Nguyễn Văn Long T đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future Neo gắn biển số 60B5-434.67 cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, trị giá 3.596.000 (*Ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) của chị Nguyễn Thị Thu H. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và vì mục đích tư lợi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội không có tổ chức và không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều biết việc dùng nguồn nguy hiểm cao độ lãe máy để cướp giật tài sản của bị hại đang lưu thông trên đường là nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của bị hại nhưng vẫn cố tình giật tài sản rồi tìm cách bỏ chạy là phạm vào tình tiết định khung hình phạt *"Dùng Thủ đoạn nguy hiểm"* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M là người chủ mưu lại trực tiếp thực hành nên mức hình phạt của bị cáo M phải cao hơn bị cáo T. Bị cáo T là người trực tiếp thực hành tích cực nên phải chịu mức hình phạt ngang tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét giải quyết;

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung có số IMEI 358176101516454 là tài sản cá nhân Nguyễn Duy M, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo M;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future Neo gắn biển số 60B5-434.67, số khung RMEWCH9ME6A000739, số máy VME152FMHB 000739 qua xác minh theo số khung, số máy không xác định được người đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau;

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hậu quả, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy M và Nguyễn Văn Long T phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 01-01-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Long T **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 01-01-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung có số IMEI 358176101516454 *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-5-2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B2);
- Công an TP. B(2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – Bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Xuân